TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG TRÔM** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2023/DS-ST

Ngày: 24-5-2023

V/v "*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM - TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngoan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Văn Te

Ông Lê Văn Cảnh

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thành Trung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Mỹ Trang – kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 200/2022/TLST-DS ngày 28 tháng 6 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" theo Quyết định đX vụ án ra xét xử số: 247/2022/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Ấp 3, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Phan Thị Hồng H, sinh năm 1984. Địa chỉ: Số 351F, khu phố p, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre. (có mặt)

Bị đơn: 1/Bà Huỳnh Thị L, sinh năm 1969.

2/Ông Phạm Văn X, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Ấp G, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Đại diện theo uỷ quyền của bị đơn: Ông Nguyễn Minh B, sinh năm 1981. Địa chỉ: ấp K, xã P, huyện G, tỉnh Bến Tre. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cùng các văn bản, tài liệu chứng cứ cung cấp cho Tòa án, cũng như tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn T là bà Phan Thị Hồng Huệ trình bày:

Trong khoảng thời gian từ ngày 29/10/2019 đến ngày 22/8/2021, ông T có bán thức ăn chăn nuôi gia súc cho vợ chồng bà L và ông X với hình thức gối đầu. Khi mua thức ăn, bà L và ông X có ký tên vào sổ xác định số bao thức ăn và số tiền đã mua. Tính đến ngày 22/8/2021, bà L và

ông X còn nợ ông T số tiền thức ăn là 207.679.000 đồng. Ngày đến ngày 01/11/2021, bà L, ông X có trả 5.000.000 đồng, còn nợ lại 202.679.000 đồng. Ông T đã nhiều lần yêu cầu bà L và ông X thanh toán tiền thức ăn nhưng đến nay chX thanh toán. Do đó, ông T yêu cầu bà L và ông X liên đới trách nhiệm trả cho ông T tổng số tiền còn nợ là 202.679.000 đồng. Kết quả giám định của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bến Tre xác định chữ viết và chữ kỹ trong sổ theo dõi thức ăn là do bà L và ông X ký tên và viết họ tên. Ông đồng ý với kết quả này. Về chi phí giám định đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà đại diện theo uỷ quyền của bị đơn ông Nguyễn Văn Bá trình bày:

Bà L và ông X có mua thức ăn của ông T để chăn nuôi gà vịt theo hình thức gối đầu đến khi xuất chuồng gà vịt sẽ trả tiền. Theo ông X và bà L nói lại với thì hiện nay ông bà chỉ còn nợ ông T số tiền 20.800.000 đồng chứ không phải còn nợ 202.679.000 đồng. Ông đã nhận được kết quả giám định chữ viết và chữ ký của Phòng Kỹ thuật Hình sự công an tỉnh Bến Tre xác định chữ viết và chữ ký trong sổ theo dõi thức ăn là của bà L và ông X. Ông không có ý kiến gì, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Đúng quy định.

- Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Chấp hành đúng quy định của pháp luật.

- Về đề nghị giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Huỳnh Thị L và ông Phạm Văn X liên đới trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Văn T số tiền 202.679.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của các đương sự, căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông T khởi kiện yêu cầu bà L và ông X liên đới trách nhiệm trả số tiền mua thức ăn còn nợ nên xác định đây là tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản. Bị đơn bà L, ông X cư trú tại xã Tân Lợi Thạnh, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Ông T yêu cầu bà L, ông X liên đới trách nhiệm trả số tiền mua thức ăn còn nợ là 202.679.000 đồng. Ông T không yêu cầu tính lãi. Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện ông T nộp

là: Sổ theo dõi ghi mỗi lần giao thức ăn bản chính. Tại trang thứ 09 (BL số 110) của sổ theo dõi thức ăn thể hiện ngày 22/8/2021 tổng nợ 207.679.000 đồng, có chữ ký tên xác nhận mang tên Huỳnh Thị Lợt và X và ghi chữ sang sổ hết tất cả rồi.

Tại Tòa, đại diện theo ủy quyền của bị đơn cho rằng bà L và ông X cho biết ông bà không có ký tên ghi họ tên vào sổ theo dõi tiền thức ăn do ông T nộp không phải là của bà. Để chứng minh chữ ký, chữ viết trong sổ theo dõi thức ăn là của bà L và ông X, ông T đã yêu cầu Tòa án thu thập chữ viết và chữ ký mẫu của bà L, ông X và yêu cầu giám định chữ ký, chữ viết. Theo kết quả giám định số 248/2023/KL-KTHS ngày 27/4/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận: chữ ký, chữ viết Phạm Văn X trên tài liệu mẫu sổ theo dõi thức ăn với chữ ký chữ viết của ông X trong hồ sơ đăng ký thế chấp tại Ngân hàng nông nghiệp là do cùng một người ký, viết ra; Chữ ký, chữ viết Huỳnh Thị L trên tài liệu mẫu sổ theo dõi thức ăn với chữ ký chữ viết của bà L trong hồ sơ đăng ký thế chấp tại Ngân hàng nông nghiệp là do cùng một người ký, viết ra.

Tuy trong sổ theo dõi ghi tên Huỳnh Thị Lợt nhưng qua giám định và kết quả thu thập chứng cứ xác định tên chính xác của bị đơn là Huỳnh Thị L và chữ Huỳnh Thị Lợt trong sổ theo dõi thức ăn là do bà Huỳnh Thị L viết.

Hội đồng xét xử xét thấy, bà L và ông X cùng tham gia trong việc mua thức ăn chăn nuôi với ông T, cùng ký tên vào sổ gia nhận thức ăn. Bên cạnh đó, bà L và ông X là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Tân Lợi Thạnh. Theo quy định tại khoản 1 Điều 440 Bộ luật dân sự 2015 quy định "Bên mua có nghĩa vụ thanh toán tiền theo thời hạn, địa điểm và mức tiền được quy định trong hợp đồng". Theo thỏa thuận của hai bên, bên mua có trách nhiệm trả số tiền sau khoảng 02-03 tháng mua thức ăn (tức ngày xuất chuồng, tính đến nay đã quá thời hạn thỏa thuận nhưng bị đơn chX thực hiện việc trả tiền cho ông T.

Từ những lập luận trên, việc ông T khởi kiện yêu cầu bà L và ông X phải liên đới trách nhiệm thanh toán số tiền mua thức ăn còn nợ 202.679.000 đồng, là có cơ sở nên được chấp nhận. Ông T không yêu cầu tính lãi đối với số tiền trên nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về chi phí thu thập chứng cứ: Do kết quả giám định chứng minh chữ ký, chữ viết trong sổ theo dõi thức ăn là của bà L và ông X. Vì vậy, bà L và ông X phải chịu chi phí giám định là 3.060.000 đồng. Do ông Nguyễn Văn T đã nộp tạm ứng số tiền trên vì vậy bà Huỳnh Thị L và ông Phạm Văn X có trách nhiệm trả lại cho ông Nguyễn Văn T số tiền 3.060.000 (Ba triệu không trăm sáu mươi nghìn) đồng.

[4] Lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của ông T được chấp nhận nên án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà L và ông X phải liên đới trách nhiệm nộp là 202.679.000 đồng x 5% =10.133.950 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 288, 430 và Điều 440 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T. Buộc bà Huỳnh Thị L và ông Phạm Văn X liên đới trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Văn T số tiền 202.679.000 (hai trăm lẻ hai triệu sáu trăm bảy mươi chín nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

[2] Về chi phí tố tụng: Bà Huỳnh Thị L và ông Phạm Văn X có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Văn T số tiền chi phí giám định chữ ký, chữ viết là 3.060.000 (Ba triệu không trăm sáu mươi nghìn) đồng.

[3] Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà Huỳnh Thị L, ông Phạm Văn X có trách nhiệm liên đới nộp là 10.133.950 (mười triệu một trăm ba mươi ba nghìn chín trăm năm mươi) đồng.

- Chi cục Thi hành án huyện Giồng Trôm hoàn lại cho ông Nguyễn Văn T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.066.000 (năm triệu không trăm sáu mươi sáu nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0008203 ngày 28/6/2022.

[3] Về quyền kháng cáo bản án: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi

hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Thị Ngoan